

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH CHƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 9 năm 2020

V/v: Yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con sau ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH NA**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Trường Giang

*Các Hội thẩm nhân dân*

Ông Hoàng Văn Bình.

Ông Trần Đình Tâm.

*Thư ký phiên tòa :* Ông Nguyễn Xuân Tráng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020. tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương xét xử công khai vụ án thụ lý số 128/ 2020/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc Tranh chấp Yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con sau ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77 /2020/QĐST-HNGĐ, ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Xuân L, sinh năm 1976; Địa chỉ: Xóm Phú Hậu, xã ĐV, huyện TC, tỉnh NA.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị PH, sinh năm 1985; Địa chỉ: Xóm Phụng Sơn, xã ĐV, huyện TC, tỉnh NA.

Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Lê Xuân L trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị PH được Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA giải quyết cho ly hôn theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 123/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2019.

Theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự thì về trách nhiệm nuôi con chung: Giao con chung của vợ chồng là cháu Lê Xuân TH, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2007 cho chị Nguyễn Thị PH trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung của vợ chồng là cháu Lê Xuân B, sinh ngày 24 tháng 5 năm 2012 cho anh Lê Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào phải góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Nhưng sau khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật thì bản thân chị Nguyễn Thị PH không thực hiện việc nuôi cháu Lê Xuân TH theo quy định mà vẫn để cháu Lê Xuân TH cho anh trực tiếp nuôi dưỡng mà chị không có bất kỳ một nghĩa vụ nào.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi vị trí nuôi con. Giao cháu Lê Xuân TH cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu chị Nguyễn Thị PH góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Ý kiến của cháu Lê Xuân TH: Theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA, thì cháu được giao cho mẹ là bà Nguyễn Thị PH trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Nhưng sau khi có quyết định thì bản thân cháu vẫn sống cùng với bố là ông Lê Xuân L. Chứ mẹ cháu bà Nguyễn Thị PH không hề đi lại, chăm sóc bản thân cháu. Nay cháu có nguyện vọng được trực tiếp sống cùng với bố là ông Lê Xuân L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý giải quyết cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án hoàn toàn tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Bộ luật tố tụng dân sự Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 84, Luật Hôn nhân và gia đình, xử :

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Lê Xuân L. Giao con chung của vợ chồng là Lê Xuân TH cho anh Lê Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc chị Nguyễn Thị PH phải góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng.

Về án phí: Anh Lê Xuân L không phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định. Chị Nguyễn Thị PH phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con và án phí thay đổi vị trí nuôi con theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Tranh chấp thay đổi vị trí nuôi con sau ly hôn quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Cho nên việc thụ lý, giải quyết thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị PH đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng chị đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Cho nên không thể tiến hành lấy lời khai hay hòa giải các vấn đề của nguyên đơn yêu cầu. Đây là vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa ngày 28 tháng 8 năm 2020 chị Ph vẫn cố tình vắng mặt. cho nên Hội đồng xét xử xét thấy xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị Ph là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 123/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương đã giải quyết cho anh Lê Xuân L được ly hôn với chị Nguyễn Thị PH. Về trách nhiệm nuôi con chung: Giao con chung của vợ chồng là cháu Lê Xuân TH, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2007 cho chị Nguyễn Thị PH trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung của vợ chồng là cháu Lê Xuân B, sinh ngày 24 tháng 5 năm 2012, cho anh Lê Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào phải góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Nhưng sau khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật thì bản thân chị Nguyễn Thị PH không thực hiện việc nuôi cháu Lê Xuân TH theo quy định mà vẫn để cháu Lê Xuân TH cho anh Lê Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng mà chị không có bất kỳ một nghĩa vụ nào. Nay anh Lê Xuân L làm đơn yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con đối với cháu Lê Xuân TH

Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là chính đáng. Bởi sau khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật thì chị Nguyễn Thị Phương là người được Tòa án giao cho trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Xuân TH. Nhưng bản thân chị không thực hiện nghĩa vụ của mình là đón cháu Lê Xuân TH về chăm sóc mà vẫn để mặc cháu cho anh Lê Xuân L chăm sóc. Cho nên cần thay đổi vị trí nuôi con là phù hợp với ý kiến của cháu Lê Xuân TH.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn anh Lê Xuân L được chấp nhận cho nên buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Phương phải chịu án phí thay đổi vị trí nuôi con sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[4] Về ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA tại phiên tòa. Xét thấy việc tuân theo quy định pháp luật và các nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về trách nhiệm nuôi con: Giao cháu Lê Xuân TH, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2007 cho anh Lê Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc chị Nguyễn Thị PH phải góp cấp dưỡng nuôi cháu Lê Xuân TH mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thời gian góp cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 10 năm 2020 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị PH phải chịu 300.000 ( Ba trăm nghìn) đồng án phí thay đổi vị trí nuôi con và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi sơ thẩm.

Trả lại cho anh Lê Xuân L số tiền 300.000 ( Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004438, ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh NA.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong bản án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định riêng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

Nơi nhận :

- *TAND tỉnh Nghệ An*
- *VKS huyện Thanh Chương*
- *Chi cục THA dân sự*
- *Các đương sự.*
- *Lưu HS, VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Thái Trường Giang**